SỬ DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG

Võ Văn Quân*

ABSTRACT

Teaching model "Flipped classroom"(Flipped classroom or flipped learning/FL) is one of the methods of organizing blended learning (Blended learning/B-learning). The article mentions some research results of domestic and foreign authors on the flipped classroom model, thereby proposing the process and implementation of teaching organization according to this model in online teaching at Nha Trang National College of Pedagogy. The application of the "reversed classroom" model in online teaching shows that not only does it create initiative and interest in learning for learners, but it also contributes to innovating teaching methods, learning efficiency help training, developing thinking as well as skills for learners.

Keywords: *Flipped classroom, online teaching, teaching.*

Received: 26/01/2022; Accepted: 09/02/2022 ; Published: 15/02/2022

1. Mở đầu

Hiện nay, việc nghiên cứu đổi mới hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này ở các nhà trường đang được các chuyên gia, các nhà giáo dục và trực tiếp các giảng viên (GV) trong các nhà trường quan tâm, tích cực hưởng ứng tham gia. Tất cả đều nhận thấy trong lớp học truyền thống, GV phải dành phần lớn thời gian trên lớp để giúp người học nắm được những kiến thức, kỹ năng mới, sau đó người học làm bài tập, thực hành tại lớp, được giao bài tập về nhà để củng cố, hoàn thiện tri thức đã tiếp nhận được. Việc làm này chưa thực sự tạo cho người học tính chủ động, tích cực và có nhiều hứng thú trong học tập [1, 2].

Trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ thì việc dạy học kết hợp ứng dụng công nghệ thông (CNTT) tin nhằm thúc đẩy quá trình học tập bên ngoài lớp học là một xu thế đã và đang ngày càng phổ biến trong giáo dục trên thế giới, đặc biệt là ở bậc đại học. Trong cuốn sách xuất bản năm 1998, Barbara Walvoord và Virginia Johnson Anderson đề xuất cách đánh giá việc học sao cho đem lại hiệu quả học tập và kích thích việc học tập chủ động. Dựa trên cơ sở đó họ đã đưa ra các hình thức như đọc và tóm tắt tài liệu về bài học mới, trả lời câu hỏi, hoặc hoàn thành phiếu bài tập để kiểm tra sự hiểu của người học. Từ phương thức này đã phát triển nên mô hình "lớp học đảo ngược" (LHĐN) được ứng dụng trong dạy các môn học khác nhau, đặc biệt là ứng dụng trong các môn khoa học xã hội và nhân văn tại các trường phổ thông và đại học ở Mỹ [3].

Năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với quan điểm học sinh (HS) không đến trường nhưng không ngừng việc học, các cơ sở giáo dục đã tiến hành dạy học trực tuyến (DHTT) cho người học. Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang cũng đã tổ chức DHTT một cách có hệ thống cho sinh viên (SV) ngay từ khi dịch mới bùng phát. Tuy nhiên, việc tổ chức DHTT cho SV cũng gặp nhiều khó khăn. Một trong những thách thức đặt ra là làm thế nào để việc nghiên cứu đổi mới hoạt động dạy học nâng cao hiệu quả hoạt động ở các nhà trường được các chuyên gia, các nhà giáo dục và các giảng viên (GV) trong các nhà trường quan tâm, tích cực hưởng ứng tham gia. Tất cả đều nhận thấy trong lớp học truyền thống, GV phải dành phần lớn thời gian trên lớp để giúp người học nắm được những kiến thức, kỹ năng mới, sau đó người học làm bài tập, thực hành tại lớp, được giao bài tập về nhà để củng cố, hoàn thiện tri thức đã tiếp nhận được. Việc làm này chưa thực sự tạo cho người học tính chủ động, tích cực và có nhiều hứng thú trong học tập [1, 2].

Với mong muốn góp phần khắc phục khó khăn trên, bài báo này, tác giả tập trung nghiên cứu áp dụng mô hình LHĐN trong tổ chức DHTT để từ đó từng bước nâng cao hiệu quả của phương thức dạy học này tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang [4].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu: Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lý

* Khoa Giáo dục Mầm non, Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

thuyết (lựa chọn, thu thập và phân tích, tổng hợp các tài liệu về LHĐN). Trên cơ sở phân tích các tài liệu này để làm rõ cơ sở lý luận, những đặc trưng của mô hình LHĐN để đề xuất áp dụng mô hình LHĐN trong DHTT với quy trình áp dụng phù hợp.

2.2. Mô hình LHĐN

2.2.1. Giới thiệu mô hình LHĐN

Mô hình LHĐN là một phương thức dạy học theo mô hình kết hợp. Mô hình này đã khai thác triệt để những ưu điểm của ứng dụng CNTT và góp phần giải quyết được những hạn chế của mô hình dạy học truyền thống bằng cách "đảo ngược" quá trình dạy học so với mô hình dạy học truyền thống. Sự "đảo ngược" ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai các nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học [5].

Bài giảng của GV được gửi trước cho SV và trở thành bài tập ở nhà mà người học phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động định hướng GV, nghe người học báo cáo, trao đổi, chia sẻ phần chuẩn bị của mình trước khi GV củng cố và chính thức chốt lại các nội dung của bài học. Điều này rất phù hợp với yêu cầu tổ chức dạy học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở đại học, cao đẳng. Khi so sánh giữa hai mô hình, có thể nhận thấy sự khác biệt cơ bản trong việc tổ chức các hoạt động trong và ngoài lớp học giữa mô hình LHĐN và lớp học truyền thống. Theo Bishop & Verleger, sự thay đổi này có thể tóm tắt ở bảng 2.1 [6].

Bảng 2.1: Chuyển đổi hoạt động ở mô hình LHĐN và lớp học truyền thống

Loại hình	Trong lớp học	Ngoài lớp học
Lớp học truyền thống	Bài học/bài giảng	Bài tập và luyện tập
LHĐN	Bài tập và luyện tập	Video bài giảng

2.2.2. Mô hình LHĐN và sự phát triển tư duy của người học

Mô hình LHĐN được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết về học tập tích cực (active learning). Đây là cách tiếp cận trong dạy học theo hướng để người học chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác. Phương thức dạy học này tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ trong học tập cho người học vì họ có thể tìm hiểu trước các kiến thức cần thiết chuẩn bị cho các bài học cũng như có thể tìm tòi trước các vấn đề liên quan thay vì chờ đợi sự truyền đạt kiến thức của GV trên lớp. Theo Marks, thực hiện mô hình LHĐN sẽ góp phần rèn luyện và phát triển nhận thức cho người học. Nếu dựa trên thang cấp độ tư duy của Bloom (đã được cải tiến), đi từ thấp đến cao là: ghi nhớ, thông hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo thì có thể thấy trong lớp học truyền thống do thời gian trên lớp bị giới hạn nên GV chỉ có thể hướng dẫn người học các nội dung ở 3 mức độ đầu của nhận thức là ghi nhớ, thông hiểu và vận dụng. Để đạt đến các mức độ cao hơn, người học phải nỗ lực tự học tập và nghiên cứu ở nhà và đó là một trở ngại lớn với đa số SV. Với mô hình LHĐN thì 3 mức độ đầu được người học thực hiện ở nhà nhờ những clip, tài liệu, bài giảng được đưa trước để đọc dưới sự hướng dẫn của GV. Thời gian ở lớp, dành tối đa cho GV và SV cùng làm việc để giúp cho người học đạt được tư duy bậc cao (ba bậc sau của thang đo nhận thức), đây là một yêu cầu khó khăn nhưng họ có thể đạt được khi có GV và bạn bè cùng chia sẻ, hỗ trợ

2.2.3. Bản chất của mô hình LHĐN

LHĐN làm thay đổi vai trò của người dạy và người học. Bản chất của mô hình LHĐN là hướng đến mục tiêu hoạt động hóa việc học của người học, chú trọng sự tương tác giữa người học và môi trường học tập nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức từ kiến thức vốn có của SV đến kiến thức cần chiếm lĩnh. GV phải tạo được môi trường để thúc đẩy sự sáng tạo trong tiếp thu kiến thức của người học cũng như tạo cơ hội để rèn luyện, phát triển tư duy cho người học. Trong mô hình LHĐN, GV cần xác định rõ việc dạy học phải lấy hoạt động học của SV làm trung tâm [7].

Trên cơ sở nghiên cứu vai trò của GV, nhiệm vụ của người học trong mô hình lớp học truyền thống và mô hình LHĐN, chúng ta có bảng so sánh sau (bảng 2.2):

Bảng 2.2. So sánh tổ chức lớp học truyền thống và LHĐN

	GV	Sinh viên
Lớp học truyền thống	- GV hướng dẫn - GV đánh giá	- SV ghi chép - SV làm theo hướng dẫn - SV có bài tập về nhà
LHĐN	- GV chia sẻ bài giảng, tài liệu, sách, video, trang web,... cho người học nghiên cứu tại nhà. - GV hướng dẫn, tổ chức thảo luận,... và chốt các nội dung bài học trên lớp	- SV hiểu sâu hơn các khái niệm, ứng dụng và có sự kết nối với nội dung đã tạo ra khi thảo luận tại lớp. - SV nhận được sự hỗ trợ khi cần thiết.

2.2.4. Những ưu điểm của mô hình LHĐN

a. Đối với SV: Mô hình dạy học này phù hợp với

sự phát triển tư duy của SV; giúp SV chủ động trong học tập; sử dụng hiệu quả thời gian học tập tại nhà và trên lớp học; giúp nâng cao năng lực phát hiện - giải quyết vấn đề và rèn luyện các kỹ năng cho SV (kỹ năng dụng ứng dụng CNTT, thuyết trình, đọc, nghiên cứu tài liệu,...).

b. Đối với người dạy: Khai thác được thế mạnh của mô hình để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả; tăng thời gian giao tiếp, làm việc với SV (không chỉ bó hẹp trong không gian lớp học); hệ thống bài giảng, học liệu dùng cho giảng dạy được sử dụng, khai thác khoa học, hiệu quả hơn, có thể sử dụng học liệu dùng chung, học liệu mở cho các môn học.

Trường CĐSP Trung ương – Nha Trang đã áp dụng phương thức đào tạo TT để tiếp tục tổ chức dạy học trong thời gian SV phải nghỉ không đến trường vì dịch bệnh. Để thực hiện được điều này, nhà trường đã có kế hoạch hướng dẫn GV, tập huấn sử dụng phần mềm cho GV, SV; lựa chọn nội dung phù hợp với DHTT và đặc biệt là chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đường truyền Internet để phục vụ dạy học. Nhà trường đã sử dụng phần mềm Google meet, Google Classroom... cung cấp (miễn phí) để tổ chức và quản lý DHTT. Ban đầu, GV và SV nhà trường gặp một số khó khăn trong DHTT nhưng dần những khó khăn này được tháo gỡ. Các SV, GV đã thấy hứng thú, thấy DHTT là phù hợp với điều kiện phải giãn cách xã hội, nhất là với SV vì các em có thể đọc trước tài liệu, nghe giảng trực tiếp cũng như xem lại các bài giảng hay trao đổi, chia sẻ các nội dung với GV hay các bạn cả trước, trong và sau giờ lên lớp. Tuy vậy, sau gần 1 tháng tổ chức hoạt động DHTT, qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy, các bài giảng của GV chủ yếu dành thời gian tương tác trực tiếp, một số GV gửi tài liệu, bài giảng, câu hỏi hướng dẫn học cho SV,... trước khi tiến hành giảng dạy TT. Tuy vậy, nhiều GV còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện DHTT (về sử dụng thiết bị, về phương pháp, cách thức tổ chức dạy học qua mạng,...) cũng như chưa khai thác được nhiều thế mạnh của phương thức dạy học này. Trong khi đó, việc DHTT ở các cấp học đang được Bộ GD&ĐT xem xét chính thức được sử dụng trong các nhà trường, không chỉ thực hiện phương thức dạy học này khi dịch COVID-19 đang xảy ra (với giáo dục đại học, Bộ GD&ĐT đang dự thảo Quy chế đào tạo mới, trong đó cho phép các trường dành tới 20% thời lượng chương trình đào tạo để DHTT cho SV và công nhận kết quả của hoạt động học này).

2.3. Đề xuất tổ chức DHTT theo hướng sử dụng mô hình LHĐN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

Có nhiều tác giả đã nghiên cứu và đề xuất việc tổ chức hoạt động theo mô hình LHĐN theo nhiều cách tiếp cận khác nhau như cách tạo môi trường dạy học kết hợp, phương án kết hợp giữa dạy học dự án và mô hình LHĐN, cũng như kết hợp giữa dạy trực tiếp và TT trong mô hình LHĐN. Trên cơ sở các nghiên cứu về mô hình LHĐN những lợi thế của phương thức DHTT, tác giả đề xuất cách tổ chức DHTT trên nền tảng hệ sinh thái của Google với các công cụ: Google Meet, Google Classroom, áp dụng mô hình "LHĐN" được mô tả trong bảng 2.3.

Bảng 2.3. Sử dụng mô hình "LHĐN" trong tổ chức DHTT trên hệ sinh thái của Google

	Hoạt động GV	**Hoạt động SV**	**Môi trường tương tác**
Trước giờ lên lớp	- Lựa chọn nội dung, bài dạy thích hợp. - Thiết kế bài giảng, video, chia sẻ các tài liệu cho SV. - Giao nhiệm vụ học tập cho SV.	- Xem/ nghiên cứu bài giảng, tài liệu, video ở nhà. - Hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.	Máy tính, mạng Internet, hệ thống tổ chức và quản lý lớp học Google Classroom.
Trong giờ lên lớp	- Chủ trì tổ chức hoạt động thảo luận, trao đổi các nội dung bài học. - Kết luận các vấn đề chính của bài dạy học.	- Thảo luận nhóm, trao đổi với nhau và với GV.	- Trực tiếp giờ giảng theo thời gian thực trên Google Meet.
Sau giờ lên lớp	- Hỗ trợ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của người học về nội dung đã học. - Kiểm tra, đánh giá việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của người học.	Thảo luận, trao đổi và thực hiện các nhiệm vụ của GV giao.	- Máy tính, mạng Internet, hệ thống tổ chức và quản lý lớp học Google Classroom dùng để đăng bài, tương tác với GV, upload/ download tài liệu và làm bài tập.

2.3.1. Yêu cầu đối với GV: Với cách thực hiện dạy học kết hợp giữa mô hình LHĐN và DHTT, yêu cầu đối với GV như sau:

- GV lựa chọn nội dung, bài dạy thích hợp, thiết kế các bài giảng, video, chia sẻ các tài liệu đồng thời giao các nhiệm vụ học tập cần thực hiện cho SV (như tìm hiểu các vấn đề học tập; bài tập phát triển năng lực...);

- GV chủ trì tổ chức hoạt động đưa ra ý kiến, thảo luận, trao đổi các nội dung bài học giữa SV với SV sau đó kết luận các vấn đề chính của bài dạy học khi thực hiện giờ giảng theo thời gian thực;

- GV tiếp tục hỗ trợ, trao đổi, giải đáp thắc mắc

của người học về nội dung đã học trên không gian lớp học qua mạng đã được tạo ra sau khi kết thúc giờ học trực tiếp cũng như thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của người học.

2.3.2. Yêu cầu đối với người học

- SV bắt buộc phải xem/nghiên cứu bài giảng, tài liệu, video ở nhà và hoàn thành các nhiệm vụ học tập được GV giao trước khi vào học TT;
- SV dành thời gian để thảo luận nhóm, trao đổi với nhau và trao đổi với GV (các SV khác vẫn theo dõi được) trên lớp học TT;
- SV làm bài tập và thực hiện các nhiệm vụ của GV giao sau mỗi buổi học.

Tác giả đã thực hiện việc dạy học kết hợp giữa DHTT qua hệ sinh thái của Google và mô hình LHĐN khi dạy học một số nội dung của học phần Tin học cơ bản dành cho chuyên ngành Giáo dục Mầm non của Trường CĐSP Trung ương – Nha Trang trong học kỳ 2, năm học 2020 – 2021. Mỗi lớp học với quy mô 40 SV, khá phù hợp trong việc triển khai các nội dung và quản lý tổ chức dạy học trước, trong và sau giờ dạy TT. Trên cơ sở nội dung của đề cương chi tiết học phần đã được duyệt, tác giả lựa chọn nội dung bài dạy, thiết kế các slide bài giảng cùng với các tài liệu liên quan, gửi cho SV trước khi học TT. Trước mỗi buổi học, tác giả yêu cầu SV đọc trước tài liệu, nghiên cứu bài giảng và trả lời các câu hỏi, chuẩn bị các nội dung để khi học TT sẽ trao đổi. Trong giờ dạy TT theo thời khóa biểu của nhà trường quy định, tác giả không mất nhiều thời gian về việc truyền đạt các nội dung, kiến thức đã giao cho SV nghiên cứu mà chủ yếu dành thời gian để trao đổi, làm rõ các vấn đề SV chưa hiểu, chốt lại nội dung chính. Đặc biệt, trong khi học TT, do được nghiên cứu bài học trước nên SV rất hứng thú và có nhiều ý kiến, trao đổi, chia sẻ,... làm cho giờ học sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Kết thúc phần tương tác trực tiếp, tác giả tiếp tục chia sẻ, gửi các nhiệm vụ cho SV thực hiện nhằm khai thác sâu thêm cũng như mở rộng về nội dung bài học đồng thời yêu cầu SV nghiên cứu tài liệu để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo. Với sự hỗ trợ của Google Classroom, việc trao đổi, giải đáp thắc mắc của SV về nội dung đã học cũng như hoạt động kiểm tra, đánh giá việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của SV trong và sau buổi học được thực hiện rất thuận lợi. Toàn bộ hoạt động trong lớp học có thể được ghi lại giúp cho SV có thể tự học, ôn bài cũng xem lại khi cần.

Tuy vậy, qua việc triển khai cụ thể việc DHTT với mô hình LHĐN, ngoài những ưu điểm đã được chỉ ra tác giả nhận thấy còn những khó khăn cần phải giải quyết. Việc tổ chức dạy học này đòi hỏi GV mất nhiều công sức, thời gian cho việc lựa chọn, chuẩn bị nội dung, bài học; GV dành nhiều thời gian để tương tác với SV hơn (trước, trong, sau giờ học TT); nhiều SV không có máy tính xách tay phải dùng điện thoại hoặc máy tính để bàn (không có micro) để tham gia lớp học nên phần tương tác, trao đổi trực tiếp còn hạn chế. Hơn nữa, đường truyền Internet cũng là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của các giờ lên lớp.

3. Kết luận

Trong LHĐN, GV đóng vai trò là người điều tiết hỗ trợ, đưa ra các tình huống có vấn đề để hướng dẫn SV giải quyết từ đó, tiết kiệm thời gian và tạo cơ hội phát triển tư duy cho SV. Việc tổ chức dạy học áp dụng theo mô hình LHĐN trong DHTT với sự hỗ trợ của phần mềm quản lý chuyên nghiệp sẽ giúp cho hiệu quả của hoạt động này tốt hơn, người học hứng thú và chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức, rèn cho mình được nhiều kỹ năng; dành được nhiều thời gian trên lớp học để trao đổi, kiểm tra, nắm bắt tình hình học tập của SV cũng như có điều kiện để khai thác, mở rộng vấn đề cần nghiên cứu đồng thời là cơ hội rất tốt để GV giúp cho người học bồi dưỡng năng lực tự học của mình với sự hỗ trợ của công nghệ.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Minh Thanh (2016). *Xây dựng mô hình "LHĐN" ở trường đại học*. Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, 61 (3), 20-27.

[2]. Lê Thị Phượng & Bùi Phương Anh (2017). *Dạy học theo mô hình LHĐN nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh.* Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục, 10, 1-8.

[3]. Barbara W. E. & Anderson V. J. (1998). *Effective grading: A tool for learning and assessment.* San Francisco: Jossey-Bass.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Công văn Triển khai công tác đào tạo từ ứng phó với dịch COVID-19*, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Chính (2016). *Dạy học theo mô hình Flipped Classroom.* Báo Tia Sáng - Bộ Khoa học và Công nghệ, số ra ngày 4/4/2016.

[6]. Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The Flipped classroom: A Survey of the research. Proceedings of the 120th ASEE National Conference*, 30(9), 1-18, Atlanta, GA: ASEE

[7]. Nguyễn Ngọc Tuấn, Bùi Thị Hạnh & Trần Trung Ninh (2020). *Thiết kế khung đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho sinh viên thông qua dạy học theo mô hình "LHĐN" phần hóa học đại cương ở trường đại học kỹ thuật.* Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 65(1), 204-214.